



ONDEMAND

Thông tư 99 - Cập nhật các quy định mới về kế toán Việt Nam

Thay thế TT200 và lộ trình áp dụng IFRS

Ngày 21 tháng 01 năm 2026

KPMG Việt Nam



ONDEMAND

Diễn giả



Phạm Thị Hoàng Anh

Phó Tổng giám đốc

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam



Lâm Thị Ngọc Hào

Phó Tổng giám đốc

Trưởng khối Khách hàng và Thị trường

KPMG Việt Nam & Cam-pu-chia



Phạm Công Thành

Giám đốc

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam



Lại Thùy Linh

Giám đốc

Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn,

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam



Dương Thị Thảo

Trưởng phòng Cấp cao

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam



Lê Thái Hường

Trưởng phòng Cao cấp

Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn,

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam



ONDEMAND

Chương trình

01 Cập nhật chung

02 Một số điểm mới trong Thông tư 99 thay thế Thông tư 200

03 Lộ trình áp dụng IFRS

04 Hỏi đáp



ONDEMAND

Cập nhật chung



Phạm Công Thành

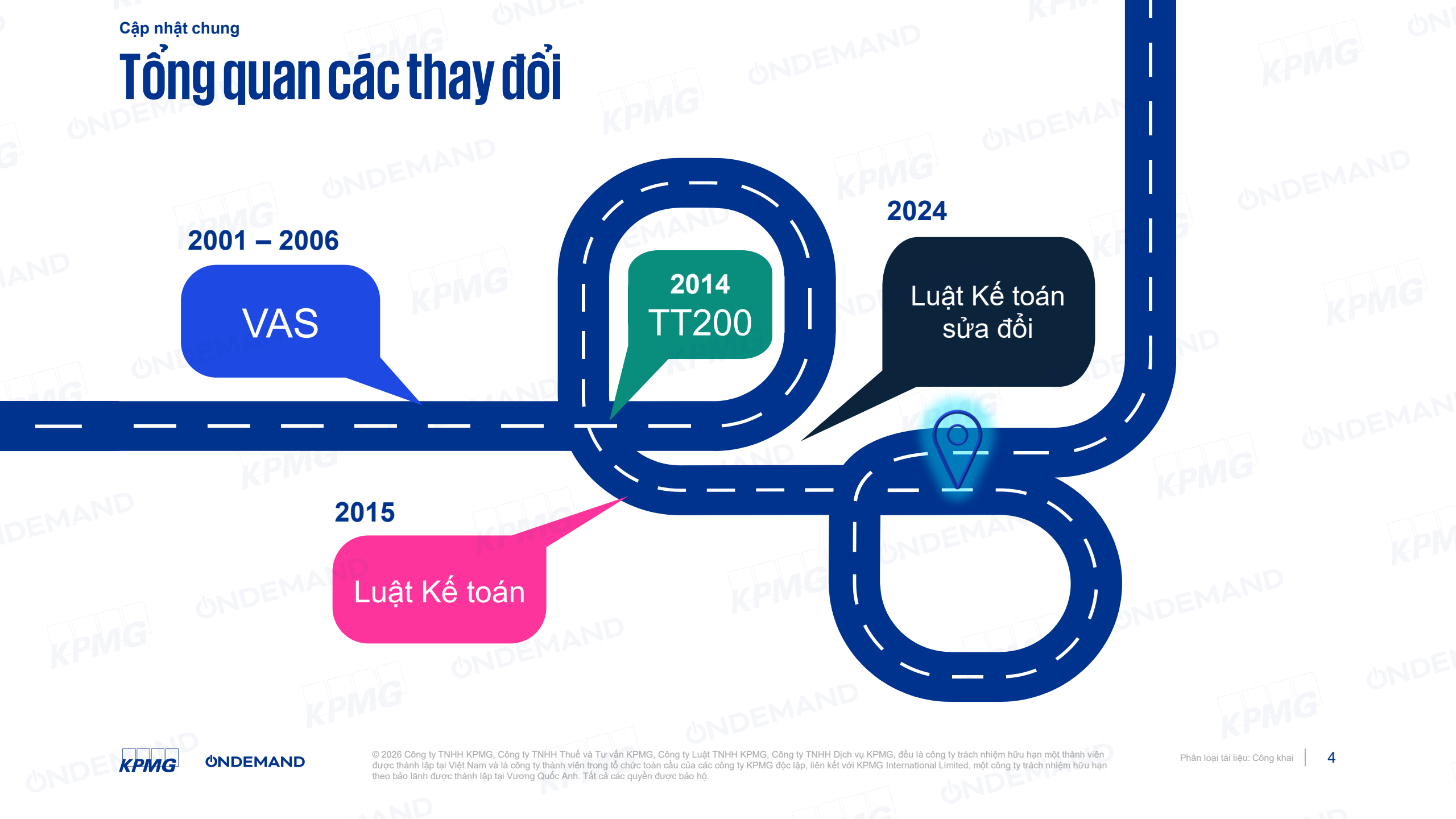
Giám đốc

Bộ phận Kiểm toán

KPMG Việt Nam

01

Tổng quan các thay đổi



2001 – 2006

VAS

2014
TT200

2024

Luật Kế toán
sửa đổi

2015

Luật Kế toán

Luật Kế toán sửa đổi 2024



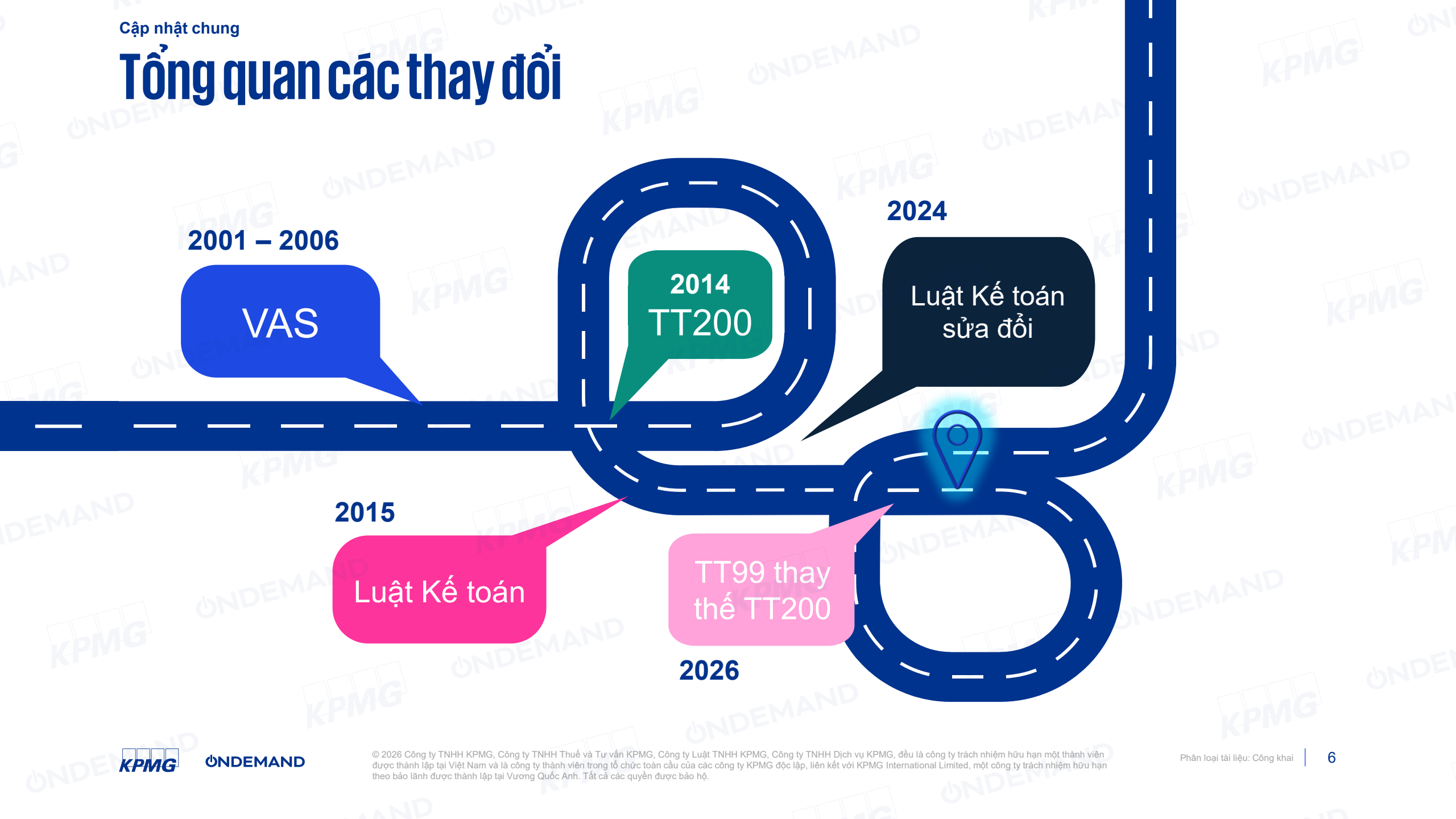
Báo cáo tài chính phải được lập và trình bày theo yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp: Ngôn ngữ sử dụng; ký duyệt hoặc xác thực chứng từ điện tử

Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Việt Nam trên cơ sở Chuẩn mực Kế toán Quốc tế, phù hợp với các điều kiện cụ thể của Việt Nam

Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng, phạm vi, hình thức, lộ trình và các nội dung khác liên quan đến việc áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế.

Tổng quan các thay đổi



2001 – 2006

VAS

2014
TT200

2024

Luật Kế toán
sửa đổi

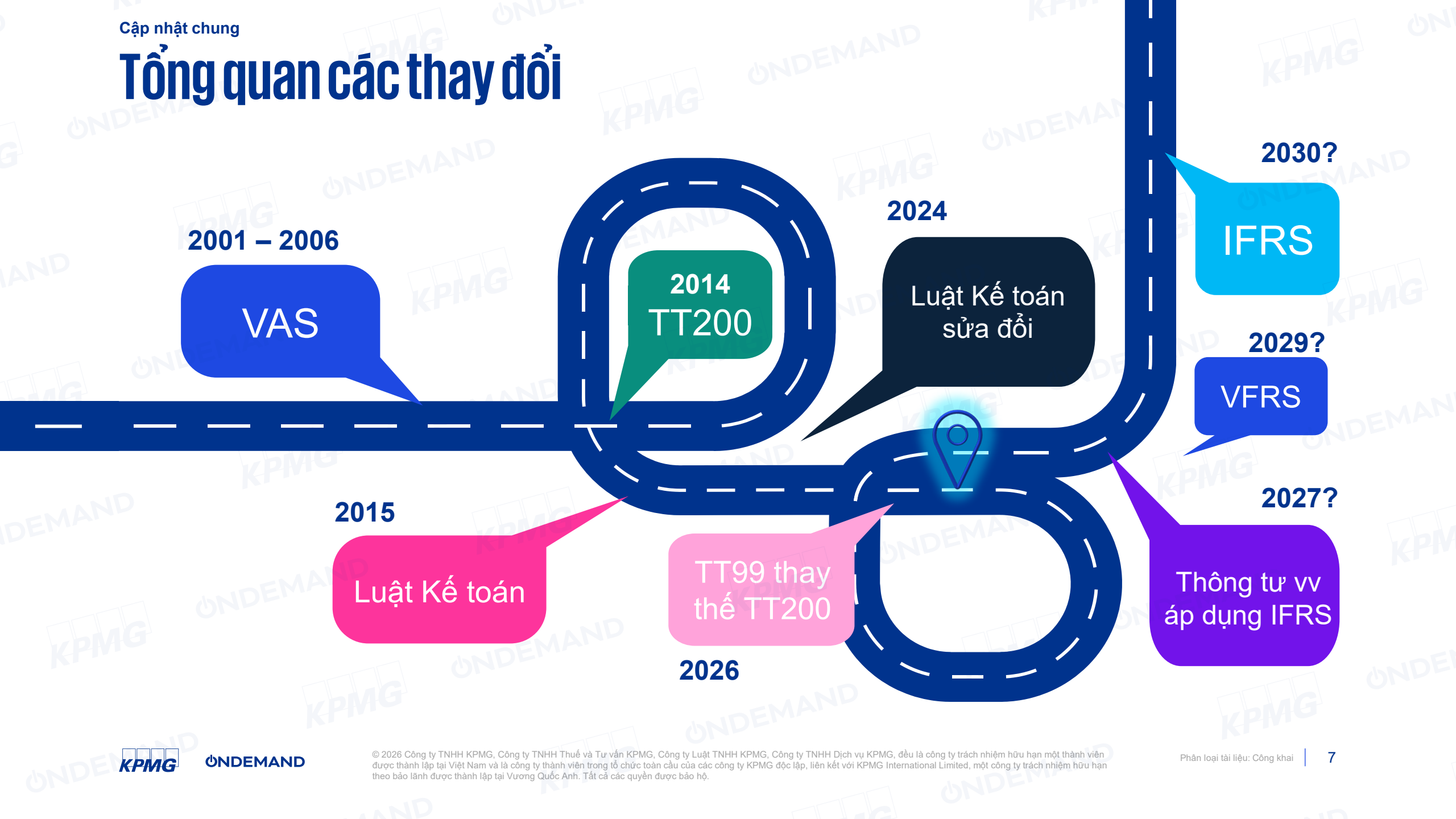
2015

Luật Kế toán

TT99 thay
thế TT200

2026

Tổng quan các thay đổi





ONDEMAND

Một số điểm mới
trong Thông tư
99 thay thế
Thông tư 200

02



ONDEMAND

2.1. Quy định chung

Các quy định chung

Hiệu lực và phạm vi áp dụng

- **Hiệu lực:** Từ năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026.
- **Đối tượng:** Doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế (lưu ý: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
- **Đối với nghiệp vụ chưa có hướng dẫn:** Áp dụng dựa trên bản chất giao dịch, Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và nguyên tắc Thông tư 99.

Tăng cường tính linh hoạt, chủ động

- Doanh nghiệp **được phép sửa đổi/bổ sung** Hệ thống tài khoản kế toán, chứng từ, sổ sách kế toán và **thêm** chỉ tiêu Báo cáo tài chính.
- Điều kiện: Doanh nghiệp phải ban hành **Quy chế hạch toán kế toán** (hoặc tài liệu tương đương) cho các nội dung bổ sung này.
- Đề cao trách nhiệm của DN trong việc tự xây dựng **quy chế quản trị nội bộ** (hoặc tài liệu tương đương) và tổ chức kiểm soát nội bộ, phân cấp phân quyền để quản lý giao dịch kinh tế, đồng thời đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Nâng cao yêu cầu thuyết minh thông tin

- Một số nội dung tiếp cận theo thông lệ quốc tế trên nền VAS hiện hành.
- Tăng cường yêu cầu về chất lượng thuyết minh thông tin BCTC thông qua yêu cầu thuyết minh đầy đủ và chi tiết đối với **tất cả các mục chiếm từ 10% trở lên** trong phần lớn tài sản và nợ phải trả.

Hệ thống tài khoản kế toán

Thông tư 200

- Doanh nghiệp căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán của Thông tư này để vận dụng và chi tiết hoá hệ thống tài khoản kế toán.
- Trường hợp doanh nghiệp cần bổ sung tài khoản cấp 1, cấp 2 hoặc sửa đổi tài khoản cấp 1, cấp 2 về tên, ký hiệu, nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đặc thù phải được sự **chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện**.
- Doanh nghiệp có thể mở thêm các tài khoản cấp 2 và các tài khoản cấp 3 đối với những tài khoản không có quy định tài khoản cấp 2, tài khoản cấp 3 tại Thông tư này nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của doanh nghiệp mà không phải đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận.

Thông tư 99

- Áp dụng hệ thống tài khoản kế toán tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này để phục vụ việc ghi sổ kế toán và các giao dịch kinh tế phát sinh
- Được sửa đổi, bổ sung về tên, số hiệu, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản kế toán, phải đảm bảo:
 - Phân loại và hệ thống hóa được các nghiệp vụ phát sinh theo nội dung kinh tế, không trùng lặp đối tượng, tuân thủ các nguyên tắc kế toán theo quy định
 - Không được làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến các chỉ tiêu, thông tin trên Báo cáo tài chính
- Cần ban hành Quy chế hạch toán kế toán về các nội dung sửa đổi, bổ sung để làm cơ sở thực hiện

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán

Thông tư 200

- Hệ thống biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán **mang tính hướng dẫn, không bắt buộc**
- Doanh nghiệp được chủ động xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của mình nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu của Luật kế toán và đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, kịp thời, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu.
- Quy định chi tiết về lập và chữ ký trên chứng từ kế toán, dịch chứng từ kế toán ra tiếng Việt, chứng từ điện tử...

Thông tư 99

- Doanh nghiệp có trách nhiệm ban hành **Quy chế hạch toán kế toán** (hoặc các tài liệu tương đương) về các nội dung sửa đổi, bổ sung:
 - (1) Biểu mẫu chứng từ kế toán (Điều 9)
 - (2) Tên, số hiệu, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản kế toán (Điều 11)
 - (3) Biểu mẫu sổ kế toán (Điều 12)Quy chế phải nêu rõ sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung đó và trách nhiệm của doanh nghiệp trước pháp luật về các nội dung đã sửa đổi, bổ sung
- Việc sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Kế toán, không trùng lặp đối tượng, tuân thủ các nguyên tắc kế toán theo quy định, không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến các chỉ tiêu, thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính
- Bỏ các quy định chi tiết liên quan đến chứng từ, sổ kế toán, BCTC đã được quy định tại Luật Kế toán và cập nhật phù hợp với Luật 56 sửa đổi, bổ sung Luật kế toán.

Điều khoản chuyển tiếp

1

- Chuyển **chi tiết** các TK 111, 112, 113, 121, 153, 154, 156, 211, 212, 213 theo nhu cầu quản lý.
- TK 2413 (Sửa chữa lớn TSCĐ) phần chi phí **nâng cấp/cải tạo chưa hoàn thành** → TK 2414 (Nâng cấp, cải tạo TSCĐ).
- TK 338 (số phải trả cổ tức, lợi nhuận) → **TK 332 (Phải trả cổ tức, lợi nhuận)**.
- TK 441 (Nguồn vốn đầu tư XDCB) và TK 466 (Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ) → **TK 4118 (Vốn khác)**.

2

- Thay đổi chính sách kế toán do quy định mới/Chuẩn mực/Chế độ kế toán Việt Nam mới: Phải thực hiện theo **hướng dẫn cụ thể** của quy định đó. Ví dụ: **Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ đã trích trước** (nhưng chưa thực hiện khi Thông tư có hiệu lực).
- Các doanh nghiệp đầu tư mua **trái phiếu có chiết khấu/phụ trội** (nếu trái phiếu chưa đến hạn thanh toán khi Thông tư có hiệu lực), **được chọn áp dụng hồi tố hoặc hồi tố đơn giản** cho chiết khấu/phụ trội trái phiếu - Không trình bày lại số liệu so sánh từ kỳ đầu tiên bị ảnh hưởng. Thay vào đó, tính ảnh hưởng lũy kế tại ngày đầu tiên áp dụng chính sách mới và điều chỉnh vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc các khoản mục khác của vốn chủ sở hữu.

3

- Nếu quy định mới/Chuẩn mực/Chế độ kế toán Việt Nam mới không có quy định cụ thể: Được áp dụng phương pháp **điều chỉnh phi hồi tố**.
- Thay đổi chính sách kế toán do tự nguyện theo VAS29: Phải áp dụng phương pháp **điều chỉnh hồi tố**.



ONDEMAND

2.2. Lập và trình bày BCTC

Lập và trình bày BCTC – Một số thay đổi



Trình bày báo cáo tài chính: các chỉ tiêu mới được bổ sung/thay đổi hoặc loại bỏ



Hướng dẫn chi tiết hơn về phân loại giữa tài sản, nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn



Doanh nghiệp được quyết định cho đơn vị trực thuộc lập hoặc không lập BCTC, trừ trường hợp pháp luật khác có yêu cầu.



Không hoạt động liên tục: Các doanh nghiệp tham gia chia, chia tách, sáp nhập hoặc hợp nhất được coi là vẫn tiếp tục hoạt động



Quy định cập nhật về việc nộp báo cáo tài chính

Trình bày báo cáo tài chính (1/8)

Báo cáo tình hình tài chính – Đổi tên

Các chỉ tiêu mới trên BCTC:

- Tài sản sinh học – ngắn hạn (Mã số 150) và dài hạn (Mã số 230), được phân loại riêng theo: Vật nuôi cho sản phẩm một lần; vật nuôi cho sản phẩm định kỳ; cây trồng cho sản phẩm một lần và cây trồng theo mùa vụ; và Dự phòng tổn thất tài sản sinh học
- Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Mã số 124), Các khoản đầu tư ngắn hạn khác (Mã số 125), Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn khác (Mã số 126)
- Phải trả cổ tức, lợi nhuận (Mã số 313)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – dài hạn (Mã số 333)

Các chỉ tiêu bị loại bỏ khỏi báo cáo tài chính:

- Các khoản phải thu về cho vay
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản; Nguồn kinh phí và quỹ khác

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Chỉ tiêu riêng để trình bày lãi/lỗ từ việc bán/thanh lý Bất động sản đầu tư trên cơ sở thuần (Mã số 21)

Các thay đổi khác

- Thay đổi mã số các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính
- Thay đổi tên các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:
 - Chi phí chờ phân bổ – ngắn hạn và dài hạn
 - Cổ phiếu mua lại của chính mình (tên cũ: Cổ phiếu quỹ)
- Yêu cầu 3 chữ ký trên báo cáo tài chính: Người lập, Kế toán trưởng và Người đại diện theo pháp luật

Trình bày báo cáo tài chính (2/8)

Thuyết minh BCTC

Các chính sách kế toán, ước tính kế toán - bổ sung các quy định sau

- Tỷ giá giao dịch tính chéo đối với trường hợp ngân hàng không công bố tỷ giá giao dịch của đồng ngoại tệ
- Giá mua vàng của Ngân hàng Nhà nước công bố hay giá mua tham chiếu của đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định để sử dụng khi đánh giá lại vàng tiền tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán
- Cơ sở ước tính quan trọng được sử dụng trong chính sách về dự phòng phải thu khó đòi.

Thuyết minh BCTC

- Tiêu thức phân bổ nguyên liệu, vật liệu.
- Nguyên tắc kế toán phải trả cổ tức, lợi nhuận.
- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ hữu hình (bao gồm cả cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ, súc vật làm việc)
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (bao gồm **cả chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu**)

Trình bày báo cáo tài chính (3/8)

Thuyết minh BCTC

Các thuyết minh chi tiết khác

- Thuyết minh chi tiết các số dư > 10% tổng số dư đối với: tiền gửi không kỳ hạn theo từng ngân hàng, tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn, cho vay, khoản vay ngắn hạn và dài hạn, khoản nợ thuê tài chính, số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán
- Thuyết minh danh mục TSCĐ hữu hình/vô hình/thuê tài chính, BĐS đầu tư đang hiện hữu và thanh lý/nhượng bán/chuyển nhượng trong kỳ có tỷ lệ giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên

Thuyết minh BCTC

Tiền và các khoản tương đương tiền

- Đối với các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp bị hạn chế sử dụng thì phải trình bày là Tài sản ngắn hạn khác (mã số 165) hoặc Tài sản dài hạn khác (mã số 274)

Phải thu của khách hàng

- Tình trạng phải thu của khách hàng: thuyết minh giá gốc, giá trị có thể thu hồi, giá trị dự phòng, chi tiết cho các khoản phải thu chiếm từ 10% trở lên, chia ra ngắn hạn, dài hạn; thuyết minh lý do dẫn đến việc trích lập thêm hoặc hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Thuyết minh chi tiết cho các khoản nợ xấu chiếm từ 10% trở lên tổng số nợ quá hạn

Trình bày báo cáo tài chính (4/8)

Thuyết minh BCTC

Các khoản đầu tư tài chính:

- Cơ sở xác định giá trị hợp lý đối với chứng khoán kinh doanh
- Tình trạng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): thuyết minh giá gốc, giá trị có thể thu hồi, giá trị dự phòng, chi tiết cho các khoản chiếm trên 10% đối với từng loại tiền gửi, trái phiếu, cho vay, chia ra ngắn hạn, dài hạn
- Trường hợp không xác định được giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư thì giải trình lý do.

Thuyết minh BCTC

- Thuyết minh về lãi của các khoản đầu tư HTM nhưng không có khả năng thu hồi nên doanh nghiệp không được ghi nhận doanh thu. Lý do dẫn đến việc trích lập thêm hoặc hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư HTM.
- Thuyết minh các khoản đầu tư vào BCC mà doanh nghiệp không có quyền đồng kiểm soát nhưng được hưởng lợi ích phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế của BCC (giá gốc, giá trị dự phòng, GTHL/GTCTTH).
- Thuyết minh căn cứ xác định giá trị TSCĐ vô hình khi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Trình bày báo cáo tài chính (5/8)

Thuyết minh BCTC

Phải thu khác

- Bổ sung tiểu mục “phải thu từ hợp đồng BCC mà doanh nghiệp đồng kiểm soát”.
- Thuyết minh thông tin về hợp đồng BCC:
 - Số hiệu/Tên của hợp đồng BCC.
 - Bản chất hoạt động của hợp đồng BCC (mô tả bản chất mối quan hệ của các bên tham gia, các điều khoản, điều kiện của hợp đồng BCC, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến hợp đồng BCC,...)
 - Tình trạng và tiến độ thực hiện của hợp đồng BCC.
 - Các thông tin cần thiết khác như căn cứ đánh giá lại giá trị tài sản đồng kiểm soát được chia từ hợp đồng BCC (nếu có),...

Thuyết minh BCTC

- Thuyết minh chi tiết về bản chất, nội dung, giá trị, thời gian tạm ứng, thời gian hoàn ứng, thời gian dự kiến thu hồi, thời gian thu hồi bị quá hạn (nếu có)... và các thông tin khác có liên quan đến các khoản tiền, tài sản chiếm từ 10% trở lên trên tổng các khoản phải thu khác mà doanh nghiệp giao cho các cá nhân, bộ phận trong doanh nghiệp mang đi đặt cọc, ký quỹ, ký cược dưới hình thức là khoản tạm ứng hoặc các khoản phải thu khác.
- Trường hợp giữa các bên có thỏa thuận là bên nhận tiền, tài sản phải trả lãi cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải thuyết minh chi tiết về lãi suất, thời gian trả lại, hình thức trả lãi,... và căn cứ vào bản chất thay vì tên gọi của giao dịch để ghi nhận và hạch toán cho phù hợp.

Trình bày báo cáo tài chính (6/8)

Thuyết minh BCTC

Tài sản thiếu chờ xử lý

- Trường hợp đã xác định được nguyên nhân thì ghi vào các TK liên quan, không hạch toán qua TK1381
- Khi lập BCTC nếu không có bằng chứng chắc chắn cho thấy TS thiếu chờ xử lý có khả năng thu hồi thì phải ghi vào chi phí. Đồng thời thuyết minh trên BCTC giá trị TS thiếu chờ xử lý được ghi vào KQKD trong kỳ, thời hạn xác định rõ nguyên nhân, kết quả xử lý TS thiếu đã phản ánh trên BCTC kỳ trước...

Hàng tồn kho

- Tiêu thức phân bổ nguyên liệu, vật liệu

Tài sản dở dang dài hạn

- Bổ sung tiểu mục “Nâng cấp cải tạo TSCĐ”

Tăng, giảm TSCĐ vô hình

- Thuyết minh về thay đổi Phương pháp khấu hao

Thuyết minh BCTC – Bổ sung chi tiêu

Tài sản sinh học (mới)

- Súc vật cho sản phẩm định kỳ đã trưởng thành (tương tự TSCĐ)
- TSSH khác (chia ra ngắn hạn, dài hạn, giá gốc, giá trị có thể thu hồi)
- Thuyết minh Phương pháp khấu hao, Phương pháp phân bổ chi phí chăm sóc, nuôi trồng trong kỳ, thời gian sử dụng hữu ích, dự phòng tổn thất (nếu có), giá trị TSSH dung để thế chấp, các vấn đề khác...

Phải trả về cổ tức, lợi nhuận

- Thuyết minh về thời hạn trả cổ tức hoặc lợi nhuận bằng tiền, tài sản phi tiền tệ cho các cổ tức, chủ sở hữu,...; Các khoản cổ tức, lợi nhuận đã cam kết trả nhưng quá thời hạn mà doanh nghiệp chưa thanh toán cho cổ đông, chủ sở hữu

Trình bày báo cáo tài chính (7/8)

Thuyết minh BCTC

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

- Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu thì phải thuyết minh về tiêu thức hoặc căn cứ ghi nhận số thuế TNDN phải nộp bổ sung trong năm báo cáo cũng như số điều chỉnh nghĩa vụ thuế do có sự chênh lệch giữa năm kê khai thuế và năm ghi nhận chi phí thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu,....

Thuyết minh BCTC

Trái phiếu phát hành

- Chi tiết về thời điểm phát hành; số lượng từng loại trái phiếu phát hành; lãi suất trái phiếu phát hành; kỳ hạn gốc của trái phiếu phát hành theo từng nhóm trái phiếu phát hành theo mệnh giá, có chiết khấu hoặc có phụ trội; phương pháp phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội, chi phí phát hành trái phiếu

Trình bày báo cáo tài chính (8/8)

Thuyết minh BCTC

Dự phòng phải trả

- Doanh nghiệp phải thuyết minh thông tin về nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới, căn cứ ước tính giá trị (nếu có),... của nghĩa vụ hoàn nguyên môi trường, thu dọn, khôi phục, hoàn trả mặt bằng
- Thuyết minh chi tiết về tổng chi phí ước tính mà doanh nghiệp phải chi ra để trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động

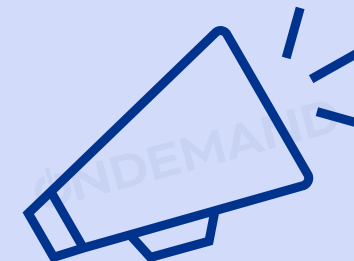
Vốn chủ sở hữu – Cổ tức

Bổ sung các quy định thuyết minh chi tiết về: Cổ tức bằng cổ phiếu, phần lợi nhuận được chia để bổ sung vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư,...

Thuyết minh BCTC

Thuyết minh về sửa đổi biểu mẫu

- Trong trường hợp doanh nghiệp có sửa đổi bổ sung biểu mẫu, tên và nội dung các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính so với biểu mẫu Báo cáo tài chính được Bộ Tài chính quy định thì phải thuyết minh: tên, nội dung, lý do thay đổi



Phân loại ngắn hạn và dài hạn

Nợ phải trả là một phần của vốn lưu động thì phải phân loại là nợ ngắn hạn kể cả trường hợp >12 tháng!

Phân loại Tài sản

Tài sản được phân loại là **ngắn hạn** khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Doanh nghiệp dự kiến thu hồi tài sản hoặc dự kiến bán hoặc sử dụng tài sản đó trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán hoặc trong một chu kỳ kinh doanh bình thường;
- b) Doanh nghiệp nắm giữ tài sản chủ yếu để phục vụ mục đích thương mại;
- c) Tài sản là tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền, trừ trường hợp bị cầm trao đổi hoặc không được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ nợ trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.

Phân loại Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là **ngắn hạn** khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Doanh nghiệp dự kiến sẽ thanh toán các khoản nợ phải trả hoặc các khoản nợ đến hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán hoặc trong một chu kỳ kinh doanh bình thường;
- b) Doanh nghiệp nắm giữ các khoản nợ chủ yếu nhằm mục đích kinh doanh;
- c) Doanh nghiệp không có quyền từ chối nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phải trả (bao gồm cả trường hợp các khoản nợ sẽ được thanh toán bằng cách phát hành công cụ vốn theo lựa chọn của bên đối tác) tại bất kỳ thời điểm nào trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.

Yêu cầu thuyết minh về giá trị dự kiến thu hồi hoặc phải thanh toán trong khoảng thời gian trên 12 tháng nếu lựa chọn phân loại dựa theo chu kỳ kinh doanh thông thường

Kỳ báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm

- Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp
- 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính

Bỏ quy định riêng đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân

- Doanh nghiệp nhà nước: 20 ngày hoặc 45 ngày đối với báo cáo quý
- Doanh nghiệp tư nhân hoặc hợp danh: 30 ngày đối với báo cáo tài chính năm





ONDEMAND

2.3. Nội dung và phương pháp kế toán

Nội dung và phương pháp kế toán - Một số thay đổi



Tài sản cố định & Bất động sản đầu tư



Dự phòng tổn thất tài sản



Chênh lệch tỷ giá



Doanh thu & thu nhập khác / Giá vốn hàng bán



Cổ tức, phân phối lợi nhuận

Tài sản cố định & Bất động sản đầu tư



Có hướng dẫn về các khoản trả chậm, trả góp

- Bãi bỏ quy định được trích lập dự phòng cho chi phí sửa chữa lớn định kỳ;
- Chi phí sửa chữa và bảo dưỡng có giá trị lớn liên quan đến nhiều kỳ: được ghi nhận là *chi phí sửa chữa chờ phân bổ* và được phân bổ dần theo từng kỳ.



Tại ngày lập báo cáo, nếu BĐSĐT không còn suy giảm giá trị, **phải hoàn nhập lỗ suy giảm giá trị** tương ứng với số ghi giảm giá vốn hàng bán, nhưng không vượt quá nguyên giá BĐSĐT.

Tài sản cố định vô hình được tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp: Bãi bỏ quy định cho phép ghi nhận

- chi phí phát sinh trong giai đoạn nghiên cứu
 - chi phí phát sinh trong giai đoạn triển khai
- vào *chi phí trả trước dài hạn* và phân bổ dần.

Dự phòng tổn thất tài sản

Dự phòng giảm giá
chứng khoán kinh
doanh

Dự phòng giảm giá
đầu tư vào đơn vị
khác

Dự phòng phải thu
khó đòi (và chứng
khoán nắm giữ đến
ngày đáo hạn)

Dự phòng giảm giá
hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá
chứng khoán kinh
doanh

Dự phòng giảm giá
đầu tư vào đơn vị
khác, đầu tư nắm giữ
đến ngày đáo hạn, và
các khoản đầu tư dài
hạn khác

Dự phòng phải thu
khó đòi

Dự phòng giảm giá
hàng tồn kho

Dự phòng suy giảm
giá trị tài sản sinh học

Bổ sung

Không thay đổi

Thay đổi

Không thay đổi

Mới

Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư

Các loại hình đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Đầu tư vào đơn vị khác (công ty con, công ty liên kết, liên doanh)

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các loại hình đầu tư

Lập dự phòng khi có bằng
chứng chắc chắn rằng $GTHL < GT$ ghi sổ

Lập dự phòng khi đơn vị
nhận đầu tư bị lỗ. Đối với
đơn vị được đầu tư là công
ty mẹ, dựa trên báo cáo tài
chính hợp nhất

Dựa trên giá trị thị trường
hoặc khoản lỗ của đơn vị
nhận đầu tư

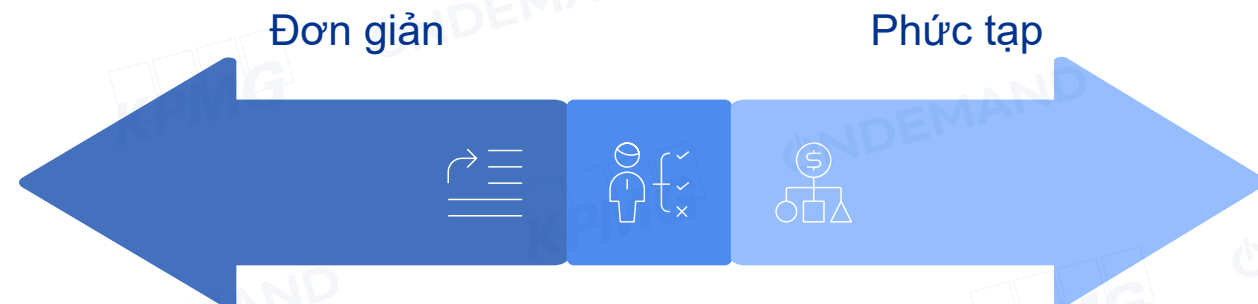
Các loại hình đầu tư

Bổ sung cách xác định giá trị hợp
lý của chứng khoán kinh doanh:

- Niêm yết hoặc giá trị hợp lý xác định tin cậy: theo giá thị trường
- Không xác định được giá trị hợp lý: căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư

Mở rộng đối tượng lập dự phòng
tổn thất đối với các khoản đầu tư
nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao
gồm cả các khoản cho vay và
đầu tư vào BCC không đồng
kiểm soát

Dự phòng phải thu khó đòi



Hướng dẫn cũ theo TT200

Nhiều doanh nghiệp sử dụng tỷ lệ cố định cho từng nhóm nợ quá hạn để lập dự phòng theo TT48

Hướng dẫn theo TT 99

Cho phép sử dụng tỷ lệ cố định hoặc “có bằng chứng tin cậy hơn” hoặc “phương pháp phù hợp hơn” khi xác định giá trị có thể thu hồi của khoản nợ phải thu

Áp dụng phương pháp khác nhau cho các đơn vị khác nhau trong Tập đoàn?

Quá hạn 6T đến <1 năm (3-6T): 30%
1 năm đến <2 năm (6-9T): 50%
2 năm đến <3 năm (9-12T): 70%
Trên 3 năm (12T): 100%

(*) Lưu ý ngoại lệ theo ngành nghề (bán lẻ, viễn thông) hoặc TH cụ thể

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Loại bỏ hướng dẫn về việc sử dụng các tỷ giá khác nhau để ghi nhận tài sản và nợ phải trả có gốc ngoại tệ (Thông tư 200: tỷ giá mua đối với tài sản, tỷ giá bán đối với nợ phải trả)

Cho phép và hướng dẫn các đơn vị sử dụng tỷ giá thực tế để ghi nhận cả bên nợ và bên có của tất cả các khoản mục có gốc ngoại tệ

Không đánh giá lại các khoản phải thu đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Doanh thu và thu nhập khác – Khuyến mại có điều kiện

Trong trường hợp doanh nghiệp tặng sản phẩm miễn phí cho khách hàng nhưng theo đặc điểm mô hình kinh doanh, giá bán của sản phẩm chính, hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp không thay đổi dù khách hàng có nhận hay không nhận sản phẩm khuyến mại (ví dụ: sản phẩm chính là mặt hàng do Nhà nước quản lý, v.v.), doanh nghiệp phải ghi nhận giá trị sản phẩm khuyến mại vào **chi phí bán hàng** tương tự như quà tặng khuyến mại vô điều kiện.

Doanh thu và thu nhập khác – Chủ thể hay đại lý



Đại lý

- **Thu xếp** để bên thứ ba cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể
- **Không kiểm soát** hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể đó
- Ghi nhận doanh thu theo số tiền hoa hồng thuần mà mình được hưởng



Chủ thể

- Nghĩa vụ thực hiện là cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ đã cam kết với khách hàng
- Kiểm soát hàng hóa và dịch vụ trước khi chuyển giao cho khách hàng (*)
- Ghi nhận doanh thu theo tổng giá giao dịch

(*) Các đơn vị có thể không được coi là kiểm soát hàng hóa/dịch vụ nếu chỉ giữ quyền sở hữu hợp pháp trong thời gian ngắn trước khi chuyển giao.

Doanh thu từ hợp đồng thuê

Loại bỏ quy định cụ thể về việc ghi nhận doanh thu 1 lần bởi bên cho thuê đối với hợp đồng thuê nhận tiền trước

Hợp đồng thuê

- Khi thời hạn thuê chiếm 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê
- Các khoản thanh toán tiền thuê được nhận trước, tuân theo một số điều kiện nhất định (thời hạn thuê, khoản thanh toán tiền thuê, rủi ro và lợi ích, đo lường chi phí thuê)
- Doanh thu có thể được ghi nhận ngay



Doanh thu căn hộ du lịch, căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú

- Không quy định

Thông tư 200

Thông tư 99

- Đối với các công trình là căn hộ du lịch, căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú hoặc sản phẩm tương tự, DN xác định từng cấu phần bán, cấu phần thuê, cấu phần tài chính (nếu có),... Đồng thời, DN phải thuyết minh trên BCTC về chính sách kế toán, bản chất của hợp đồng (quyền và nghĩa vụ của các bên) và cách thức hạch toán mà doanh nghiệp đánh giá là phù hợp nhất.

Trích trước giá vốn hàng hóa BĐS

- Trường hợp doanh nghiệp là chủ đầu tư kinh doanh bất động sản, khi chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ, chứng từ về các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới việc đầu tư, xây dựng bất động sản nhưng đã phát sinh doanh thu nhượng bán bất động sản, doanh nghiệp được trích trước một phần chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán. Khi tập hợp đủ hồ sơ, chứng từ hoặc khi bất động sản hoàn thành toàn bộ, doanh nghiệp phải quyết toán số chi phí đã trích trước vào giá vốn hàng bán.

Thông tư 200

Thông tư 99

- Không quy định

Doanh nghiệp kinh doanh BĐS có được tiếp tục trích trước chi phí vào GVHB không?

Cổ tức, phân phối lợi nhuận

Cổ tức, lợi nhuận được chia

- Nhà đầu tư: thời điểm ghi nhận phải thu về cổ tức được chia bằng tiền là ngày đăng ký cuối cùng (đối với đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung) hoặc ngày được quyền nhận cổ tức (các đơn vị khác) *[trước đây: ghi nhận khi nhận được thông báo từ công ty được đầu tư]*;
- Đơn vị được đầu tư: Ghi nhận vào ngày không còn quyền từ chối việc chi trả cổ tức hoặc phân chia lợi nhuận:
 - DN thuộc đối tượng điều chỉnh của PLCK: căn cứ theo quy định của PLCK
 - DN khác: theo Luật DN, Điều lệ DN

Bỏ hướng dẫn cụ thể về việc phân phối lợi nhuận sau thuế cho cổ đông

- Không vượt quá lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất
- Không phân phối lợi nhuận phát sinh từ việc áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu cho đến khi thực sự nhận được khoản lợi nhuận đó bằng tiền hoặc các tài sản khác từ các công ty liên doanh, liên kết.





ONDEMAND

2.4. Các thay đổi khác



Dương Thị Thảo

Trưởng phòng Cấp cao
Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam

Nội dung và phương pháp kế toán - Các thay đổi khác

Kế toán
Vốn chủ sở hữu

Trái phiếu phát hành,
chiết khấu, phụ trội trái
phiếu

Tài sản sinh học

Kế toán chia, tách,
hợp nhất, sáp nhập
doanh nghiệp

Thuế tối thiểu
toàn cầu (GMT)

Hợp đồng đối tác công
tư (PPP)

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng đồng tiền khác với đồng tiền kế toán (áp dụng đối với các loại hình doanh nghiệp không phải là công ty cổ phần)

- Góp vốn đủ hoặc thiếu so với vốn điều lệ: căn cứ theo quy định của pháp luật về đầu tư
- Quy đổi ra đơn vị tiền tệ trong kế toán để ghi nhận vào vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn theo tỷ giá giao dịch thực tế tại từng thời điểm thực góp vốn

Chi phí phát hành cổ phiếu:

- Nếu phát hành thành công, ghi nhận vào TK 4112 – Thặng dư vốn.
- Nếu phát hành không thành công, chi phí phát hành phát sinh phải hạch toán vào chi phí tài chính.

Giá trị của các khoản phi tiền tệ được sử dụng để hoàn trả vốn cho nhà đầu tư

- Căn cứ vào giá trị hợp lý hoặc thỏa thuận giữa các bên; chênh lệch giữa giá trị này và giá trị ghi sổ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh (TT200: ghi tăng/giảm vốn khác của chủ sở hữu)



Vốn chủ sở hữu

Vốn góp bằng tiền đối với công ty cổ phần

- Công ty đại chúng: chỉ ghi tăng vốn góp của CSH (TK4111) khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; ghi Nợ Tiền/Có Phải trả, phải nộp khác khi nhận tiền mua cổ phiếu ở TK phong tỏa của Ngân hàng và thuyết minh cho trường hợp chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Công ty không phải công ty đại chúng: ghi tăng vốn góp của CSH khi nhận được tiền

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc dùng các nguồn khác thuộc vốn CSH để bổ sung vốn điều lệ

- Tại thời điểm phát hành cổ phiếu ghi tăng vốn khác (TK4118)
- Chỉ ghi tăng vốn góp của CSH (TK4111) và thặng dư vốn nếu có (TK 4112) khi được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp



Trái phiếu phát hành – lãi suất thực

Lãi suất thực tế (hay còn gọi là lãi suất hiệu lực) được xác định như sau:

- Là lãi suất ngân hàng thương mại cho vay đang áp dụng phổ biến trên thị trường tại thời điểm giao dịch; hoặc
- Lãi suất doanh nghiệp có thể đi vay dưới hình thức phát hành công cụ nợ không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong điều kiện sản xuất kinh doanh bình thường

**Lãi suất thực tế
(Lãi suất hiệu lực)
TT 200**

**Lãi suất thực (Lãi
suất hiệu lực)
TT 99**

Lãi suất thực (hay còn gọi là lãi suất hiệu lực) là lãi suất nội hàm của khoản cho vay/đi vay đã bao gồm các khoản chiết khấu, hay phụ trội trái phiếu, **lãi suất thực khiến giá trị hiện tại của dòng tiền phải trả trừ trái phiếu thường, không có quyền chuyển đổi trong suốt thời gian dự kiến của trái phiếu bằng giá phát hành trừ chi phí giao dịch tại ngày phát hành**

Trái phiếu phát hành – chiết khấu, phụ trội trái phiếu

Thông tư 99

- Ghi nhận theo mệnh giá trái phiếu phát hành
- Chênh lệch treo trên TK242/TK3387
- Định kỳ phân bổ chiết khấu/phụ trội

Thông tư 200

- Ghi nhận theo giá thanh toán (mệnh giá +/- chiết khấu, phụ trội)
- Định kỳ điều chỉnh phần chiết khấu/phụ trội

Trái phiếu phát hành – chi phí phát hành

Doanh nghiệp A đang phát hành trái phiếu doanh nghiệp/trái phiếu chuyển đổi



A cần hạch toán chi phí phát hành trái phiếu như thế nào nếu không phát hành thành công?

Nếu không phát hành trái phiếu thành công, ghi nhận toàn bộ các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu là chi phí.

Nợ: Chi phí tài chính

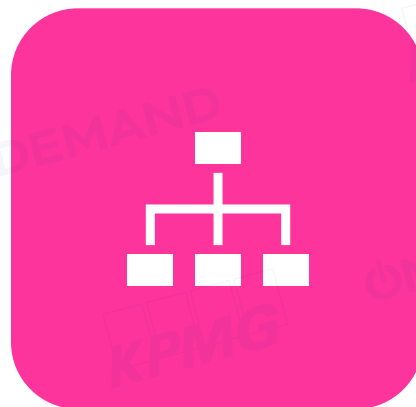
Có: Chi phí phát hành trái phiếu (34314/34322)

Tài sản sinh học – Các thay đổi



Giới thiệu khái niệm,
phân loại và kế toán tài
sản sinh học

*Phù hợp với IAS 41
- Nông nghiệp*



Tài khoản mới
215 - Tài sản sinh học
và TK 2295 – Dự phòng
tổn thất tài sản sinh học



Hướng dẫn về phương
pháp giá gốc và trình
bày báo cáo tài chính.

*Phân loại tài sản ngắn hạn và dài
hạn theo thời gian dự kiến từ cuối kỳ
kế toán đến khi thu hoạch*

Tài sản sinh học – Định nghĩa

Tài sản sinh học

Cây trồng hoặc vật nuôi gắn liền với việc quản lý của một đơn vị trong suốt quá trình biến đổi sinh học, sau đó có thể được chuyển đổi thành sản phẩm nông nghiệp hoặc thành các tài sản sinh học bổ sung

Biến đổi sinh học

Bao gồm các quá trình sinh trưởng, thoái hóa, sản xuất và sinh sản gây ra những thay đổi về chất lượng hoặc số lượng của một tài sản sinh học.

Hoạt động nông nghiệp

Bao gồm nhiều hoạt động đa dạng: trồng trọt, lâm nghiệp, trồng cây hàng năm hoặc lâu năm, trồng vườn và đồn điền, chăn nuôi gia súc và nuôi trồng thủy sản (bao gồm nuôi cá).

Sản phẩm nông nghiệp

Là sản phẩm thu hoạch từ tài sản sinh học của đơn vị tại thời điểm thu hoạch



Tài sản sinh học – Phân loại

**Sản phẩm tạo ra từ cây
lâu năm tạo ra sản
phẩm định kỳ (khi chưa
thu hoạch)**

**Cây trồng tạo ra sản
phẩm một lần: cây lấy
gỗ như keo, bạch đàn, xà
cừ...**

**Cây trồng hàng
năm/theo mùa vụ: ngô,
lúa, lúa mì, khoai tây,
rau củ**

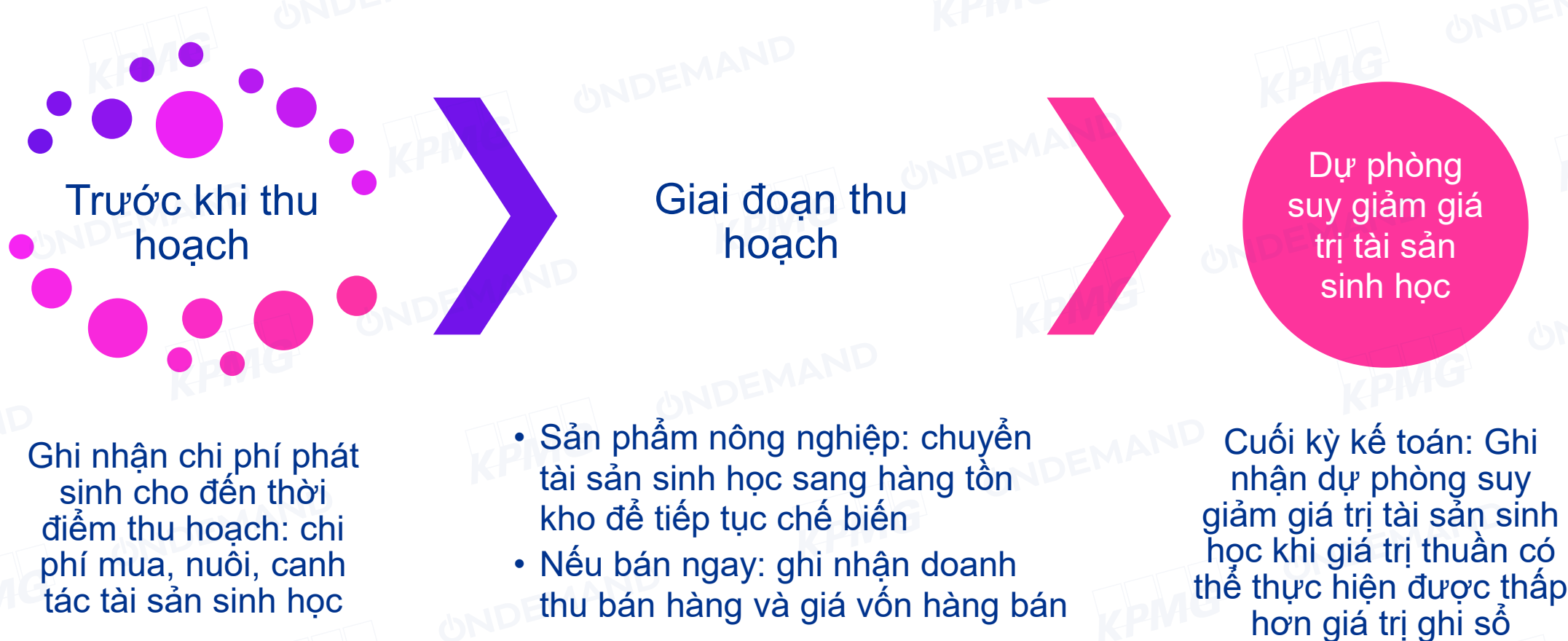
**Súc vật nuôi tạo ra sản
phẩm một lần để lấy
thịt (cá, lợn, bò, gà,...
nuôi để lấy thịt)**

**Súc vật nuôi tạo ra sản
phẩm định kỳ (bò sữa,
gà đẻ trứng)**

Tài sản sinh học – Phân loại

Cây trồng cho sản phẩm (tài sản cố định)		Tài sản sinh học	Sản phẩm nông nghiệp	Sản phẩm đã chế biến sau thu hoạch
1	Cây chè	Lá chè trên cây	Lá đã hái	Chè
2	Cây cao su	Mủ cao su trên cây	Mủ thu hoạch	Sản phẩm cao su
3	Cây cọ dầu	Trái cây trên cây	Trái đã hái	Dầu cọ
4		Lợn	Thịt lợn	Xúc xích, giăm bông xông khói
5		Bò sữa	Sữa	Phô mai
6		Cây trong rừng trồng lấy gỗ	Cây gỗ đã chặt	Gỗ xẻ, gỗ tròn

Sức vật nuôi/cây trồng cho sản phẩm một lần và cây trồng theo mùa



Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ

Ghi nhận chi phí súc vật nuôi chưa trưởng thành

Xác định và ghi
nhận chi phí đến
khi trưởng thành



Khấu hao súc vật nuôi trưởng thành

Áp dụng phương pháp
khấu hao tương tự
như tài sản cố định



Phân bổ chi phí sang tài sản sinh học mới

Phân bổ chi phí
chăn nuôi và khấu
hao



Phân loại sản phẩm đã thu hoạch

Phân loại sản phẩm
để tiếp tục chế biến
hoặc bán vào HTK



Ghi nhận Doanh thu bán hàng và GVHB

Ghi nhận doanh thu
và GVHB đối với
hàng bán ngay



Dự phòng
suy giảm giá
trị tài sản
sinh học

Vật nuôi chưa trưởng thành

Vật nuôi trưởng thành

Thu hoạch

Tài sản sinh học - Thuyết minh

Doanh nghiệp thuyết minh trong thuyết minh báo cáo tài chính các thông tin về tài sản sinh học như sau:

- a) Mô tả tài sản sinh học chiếm từ 10% tổng giá trị TSSH: tính chất và đặc điểm của từng loại tài sản sinh học, chính sách kế toán áp dụng cho từng loại tài sản sinh học,...
- b) Phương pháp phân bổ chi phí chăm sóc, nuôi trồng trong kỳ đối với TSSH mẹ, TSSH mới tạo ra, sản phẩm nông nghiệp,...
- c) Phương pháp khấu hao tài sản sinh học;
- d) Thời gian sử dụng hữu ích hoặc tỷ lệ khấu hao của tài sản sinh học;
- e) Tổng giá trị ghi sổ và giá trị hao mòn lũy kế đầu kỳ và cuối kỳ;
- f) Các khoản dự phòng suy giảm giá trị tài sản sinh học (nếu có)
- g) Giá trị ghi sổ của tài sản sinh học được dùng để cầm cố/thế chấp hoặc đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm cuối kỳ;
- h) Các cam kết về đầu tư hoặc mua sắm tài sản sinh học; và
- i) Các thuyết minh khác như thay đổi giá trị hợp lý trừ giá vốn hàng bán của tài sản sinh học mà doanh nghiệp có thể quan sát và đo lường được.

Sắp xếp lại doanh nghiệp dưới sự kiểm soát chung

Các đơn vị nhận sáp nhập không đánh giá lại toàn bộ tài sản, nợ phải trả của các đơn vị bị sáp nhập. Thay vào đó:

- Sử dụng giá trị ghi sổ trên báo cáo tài chính riêng của các đơn vị bị sáp nhập để ghi nhận vào báo cáo tài chính riêng của đơn vị nhận sáp nhập.
- Chênh lệch giữa giá phí chuyển nhượng do đơn vị nhận sáp nhập chi trả và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của đơn vị bị sáp nhập sẽ được ghi vào Vốn khác (TK 418), sau đó được phân bổ dần vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (TK 421) trong vòng 10 năm.

RE-ORG CHART



Nguyên tắc kế toán đối với các giao dịch chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp

VAS 11?

Sổ sách kế toán:

Chia, hợp nhất

- Số dư cuối kỳ của doanh nghiệp cũ được hạch toán như các giao dịch phát sinh trong kỳ
- Không có số dư đầu kỳ trong sổ kế toán của doanh nghiệp mới

Sáp nhập

- Số dư cuối kỳ của các doanh nghiệp bị sáp nhập được hạch toán như các giao dịch phát sinh trong kỳ
- Số dư đầu kỳ trong sổ kế toán của doanh nghiệp nhận sáp nhập giữ nguyên không thay đổi

Tách

- Phần tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bị tách bàn giao cho doanh nghiệp mới được ghi nhận như các giao dịch phát sinh trong kỳ
- Doanh nghiệp mới: Không có số dư đầu kỳ trong sổ kế toán
- Doanh nghiệp bị tách: Số dư đầu kỳ trong sổ kế toán giữ nguyên không thay đổi

Lập BCTC trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp

Báo cáo tình hình tài chính:

Các đơn vị bị chia, tách, hợp nhất

- Số dư cuối kỳ của tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu được kế thừa/tiếp nhận từ các đơn vị bị chia, tách, hợp nhất được trình bày vào số dư cuối kỳ của các đơn vị mới
- Không có số liệu so sánh trong báo cáo tài chính đầu tiên của đơn vị mới
- Số dư đầu kỳ của đơn vị bị tách giữ nguyên không thay đổi

Các đơn vị bị sáp nhập/đơn vị nhận sáp nhập

- Số dư cuối kỳ của tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu được kế thừa/tiếp nhận từ các đơn vị bị sáp nhập được trình bày vào số dư cuối kỳ của đơn vị nhận sáp nhập.
- Số dư đầu kỳ của đơn vị nhận sáp nhập giữ nguyên không thay đổi.

Lập BCTC trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chia, tách, hợp nhất

- Doanh nghiệp mới chỉ trình bày các giao dịch phát sinh từ ngày thực hiện giao dịch sắp xếp lại đến cuối kỳ kế toán trong cột Kỳ hiện tại.
- Không trình bày số liệu so sánh (kỳ trước).
- Doanh nghiệp bị chia tách ngừng ghi nhận và trình bày các giao dịch phát sinh của đơn vị bị chia tách kể từ ngày chia tách.

Sáp nhập

- Doanh nghiệp nhận sáp nhập chỉ trình bày các giao dịch phát sinh từ ngày thực hiện giao dịch sáp nhập đến cuối kỳ kế toán trong cột Kỳ hiện tại.
- Số liệu so sánh (kỳ trước) của doanh nghiệp nhận sáp nhập giữ nguyên không thay đổi.

Hướng dẫn về thuế tối thiểu toàn cầu

Hạch toán

- Thuế bổ sung theo quy định về tối thiểu toàn cầu (GMT) được hạch toán là chi phí thuế hiện hành (tài khoản 8213)
- Yêu cầu ghi nhận tài sản thuế hoãn lại liên quan thuế tối thiểu toàn cầu (khác IFRS – miễn trừ)

Trình bày

- Bổ sung khoản mục dài hạn trong báo cáo tình hình tài chính

Thuyết minh

- Ước tính thuế bổ sung theo quy định về GMT phát sinh (bất kể việc kê khai GMT do chính đơn vị hoặc các đơn vị khác thực hiện)
- Kỳ phát sinh nghĩa vụ thuế, kỳ kê khai
- Tiêu chí phân bổ giữa các đơn vị hợp thành tập đoàn
- Đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai: thuyết minh rõ nghĩa vụ thuế của đơn vị mình và đơn vị hợp thành khác không chịu trách nhiệm kê khai.

Hợp đồng đối tác công tư (PPP) – Các thay đổi (dự thảo)



Thông tư mới riêng về kế toán các hợp đồng chuyển giao dịch vụ theo phương thức đối tác công tư



Dựa trên IFRIC 12



Doanh nghiệp lựa chọn mô hình kế toán dựa trên bản chất hợp đồng: tài sản tài chính, tài sản vô hình hoặc mô hình hỗn hợp.



Bổ sung khoảng trống trong Thông tư 200



Hỗ trợ việc tuân thủ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư



Cải thiện việc lập báo cáo tài chính cho các dự án PPP

Kỳ báo cáo tài chính

Tương tự IFRIC 12-

Áp dụng cho Nhà vận hành PPP



- Hạch toán quyền của nhà vận hành đối với cơ sở hạ tầng
- Ghi nhận một tài sản hợp đồng, một tài sản tài chính, một tài sản vô hình hoặc kết hợp giữa tài sản tài chính và tài sản vô hình



- Ghi nhận doanh thu từ dịch vụ xây dựng/nâng cấp hoặc dịch vụ vận hành
- Chi phí đi vay phát sinh bởi nhà vận hành



- Các hạng mục được bên giao quyền cung cấp cho nhà vận hành



- Tài khoản bổ sung số 139 – Phải thu từ các hợp đồng nhượng quyền dịch vụ
- Tài khoản bổ sung số 137 – Tài sản hợp đồng
- Bổ sung một số mã số trong báo cáo tài chính



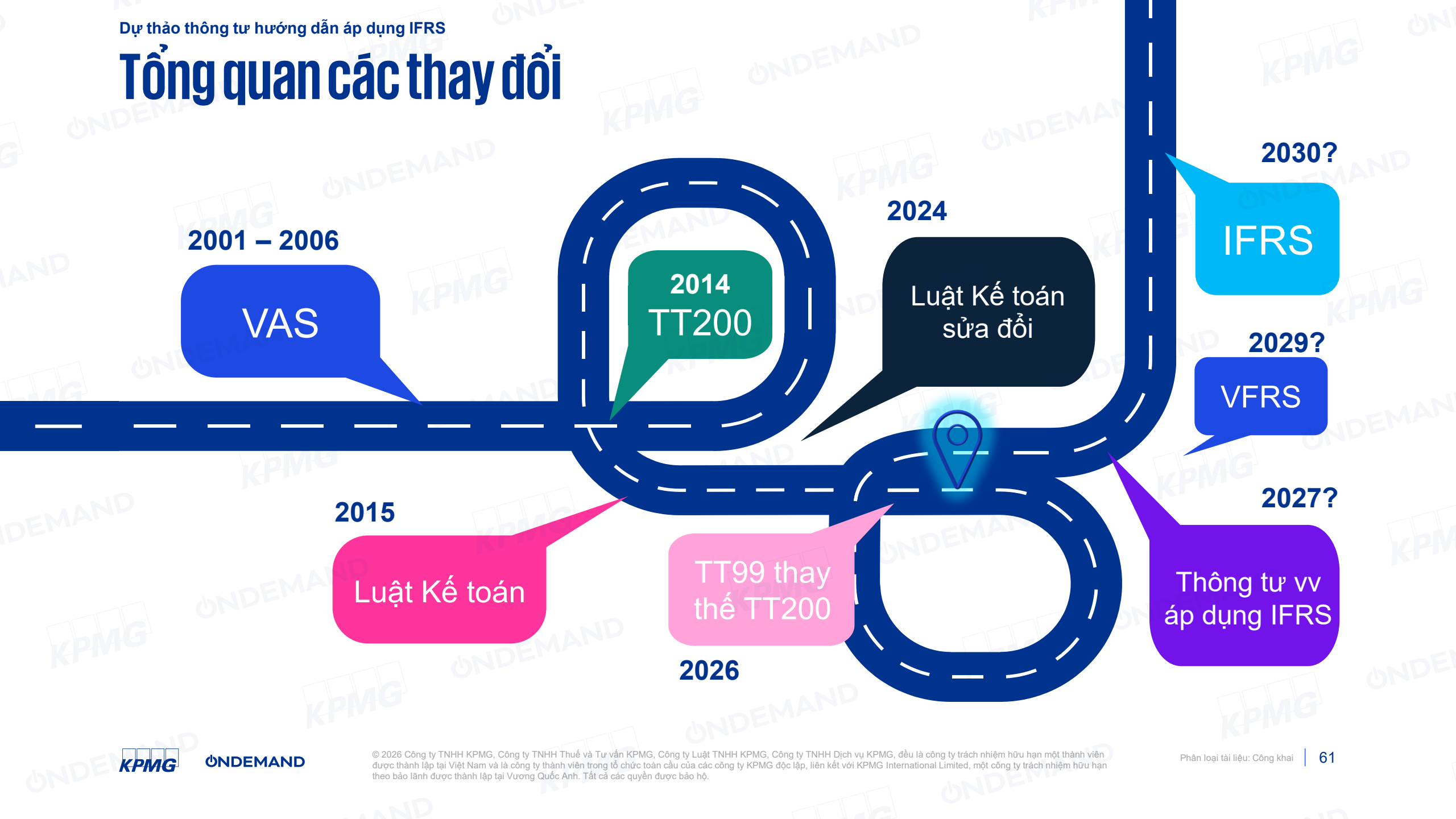
ONDEMAND

Dự thảo thông tư hướng dẫn áp dụng IFRS

Nội dung tài liệu dựa trên các bản dự thảo và các trao đổi hiện tại, đang được tiếp tục thảo luận, lấy ý kiến. Do đó, nội dung chính thức có thể có các khác biệt với nội dung được đề cập trong tài liệu này.

03

Tổng quan các thay đổi

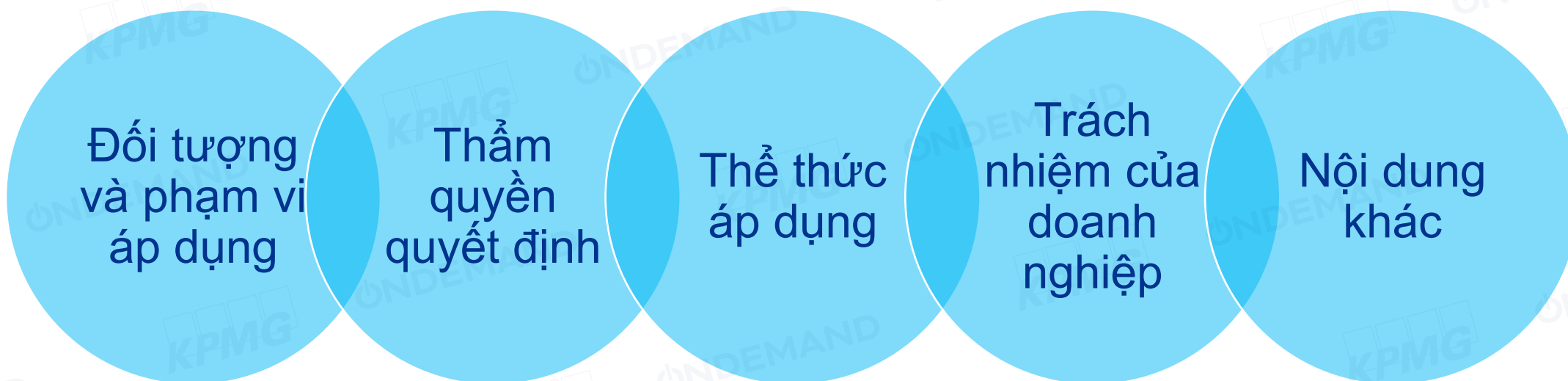


Dự thảo TT hướng dẫn áp dụng IFRS – Mục đích

Hướng dẫn một số nội dung khi đơn vị áp dụng IFRS

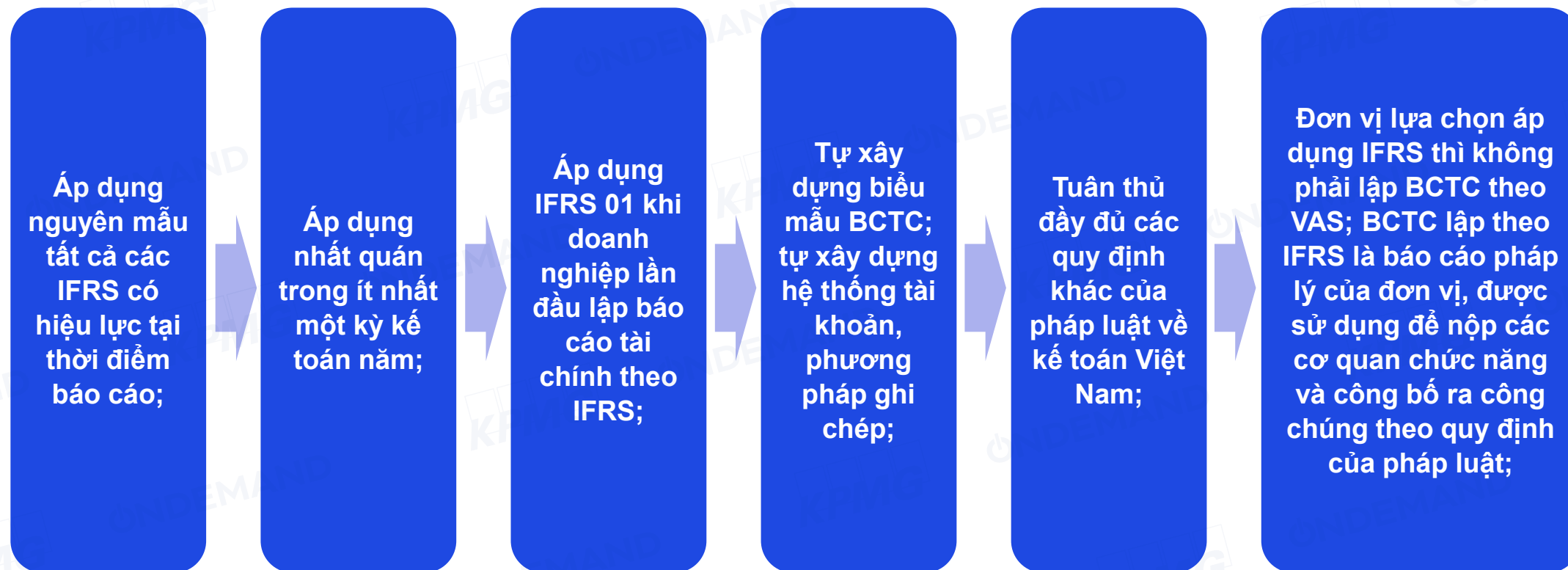
Công nhận tính pháp lý của BCTC được lập theo IFRS

Dự thảo TT hướng dẫn áp dụng IFRS – Nội dung chính



Ngày hiệu lực đề xuất: Ngày 1 tháng 1 năm 2027

Dự thảo TT hướng dẫn áp dụng IFRS – Thể thức áp dụng



Dự thảo TT hướng dẫn áp dụng IFRS – Trách nhiệm của doanh nghiệp

Công bố về việc chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc lựa chọn áp dụng IFRS

Thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính và cơ quan thuế quản lý đơn vị trước ít nhất 30 ngày kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng

Phải giải trình với cơ quan có thẩm quyền về sự khác biệt giữa LNKT và thu nhập chịu thuế khi được yêu cầu



ONDEMAND

Hỏi đáp

04



ONDEMAND

Cảm ơn!



ONDEMAND

Liên hệ với chúng tôi

Email: info@kpmg.com.vn



Phạm Thị Hoàng Anh
Phó Tổng giám đốc
Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam



Lâm Thị Ngọc Hào
Phó Tổng giám đốc
Trường khối Khách hàng và Thị trường
KPMG Việt Nam & Cam-pu-chia



Phạm Công Thành
Giám đốc
Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam



Lại Thùy Linh
Giám đốc
Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên
môn, Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam



Dương Thị Thảo
Trưởng phòng Cấp cao
Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam



Lê Thái Hường
Trưởng phòng Cao cấp
Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn,
Bộ phận Kiểm toán
KPMG Việt Nam



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn

Một vài hoặc tất cả các dịch vụ được miêu tả trong tài liệu này có thể sẽ không được phép cung cấp cho khách hàng kiểm toán của KPMG và các công ty liên kết hoặc các công ty liên quan của các khách hàng đó.

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Phân loại tài liệu: Công khai



ONDEMAND

Hội thảo

Quyết toán Thuế TNDN 2025

Tối đa hóa cơ hội từ các quy định mới

29.01

2026

13:30 – 16:30 | KBS



Quét QR để đăng ký

Diễn giả



Huỳnh Bùi Ngọc Hân

Giám đốc

Dịch vụ Tuân thủ Thuế & Ứng dụng Công nghệ
KPMG Việt Nam

